TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2022/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Long Thế T –** Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm BG, xã NL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Nông Thu T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Phố CB, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Long Thế T –** Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm BG, xã NL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Chị **Nông Thu T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Phố CB, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Long Thế T và chị Nông Thu T.

- Về con chung*:* Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là: Long Gia H – sinh ngày 03/9/2014 (Giới tính: Nữ).

Hai bên đương sự thống nhất giao con chung Long Gia H – sinh ngày 03/9/2014 (Giới tính: Nữ) cho chị Nông Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Long Thế T và chị Nông Thu T mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Anh Long Thế T tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nông Thu T. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số 0003190 ngày 10/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh T còn được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát TPCB;
- CCTHADS TPCB;
- UBND TT QU;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp